

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 311/2023/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Kiều A, sinh năm 1996

Nơi thường trú: tổ 21, khu 2B, phường H, thành phố H L, tỉnh Q N; Nơi ở hiện nay: tổ 2, khu 3, phường L, thành phố H L, tỉnh Q N.

- Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: tổ 2, khu 3, phường H, thành phố H L, tỉnh Q N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Kiều A và anh Nguyễn Tiến M, thể hiện trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, lập ngày 09/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Kiều A và anh Nguyễn Tiến M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Kiều A và anh Nguyễn Tiến M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 30/6/2018 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/5/2021.

Các bên thỏa thuận: giao cả hai con chung Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Minh K cho chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị A, anh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

- Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Kiều A là người nộp lệ phí giải quyết việc dân sự thăm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Kiều A và anh Nguyễn Tiến M thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** chị Nguyễn Kiều A và anh Nguyễn Tiến M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 30/6/2018 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/5/2021.

Các bên thỏa thuận: giao cả hai con chung Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Minh K cho chị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị A cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** chị A, anh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** không có.

2. **Về lệ phí Tòa án:** chị Nguyễn Kiều A tự nguyện nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị A đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000364 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, chị A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- UBND phường H, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ninh

